PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 4

Nhân, chia với 10, 100, 1 000 · Nhân với tổng · sách Kết nối tri thức

Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Tính nhẩm

☐ × 100 = 24 800 | 458 × 1 000 = ☐ | ☐ × 100 = 75 600

☐ × 10 = 9 100 | ☐ × 1 000 = 951 000 | ☐ × 100 = 57 900

☐ × 10 = 610 | ☐ × 1 000 = 42 000 | 524 000 : 1 000 = ☐

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện

72 × 8 + 72 × 2 = ☐ | 35 × 4 + 35 × 6 = ☐

46 × 7 + 46 × 3 = ☐ | 44 × 8 + 44 × 2 = ☐

Bài 3: Số?

(31 + 7) × 37 = 31 × 37 + ☐ × 37 | 60 × (10 + 6) = 60 × 10 + 60 × ☐

75 × (10 + 7) = 75 × 10 + 75 × ☐ | (23 + 7) × 84 = 23 × 84 + ☐ × 84

Bài 4: Đặt tính rồi tính

30 771 × 8 | 37 639 × 9 | 88 976 × 4 | 76 073 × 9

Bài 5: Giải bài toán

1. Một cửa hàng có 15 hộp bút xanh và 12 hộp bút đỏ, mỗi hộp có 8 chiếc bút. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu chiếc bút? (Tính bằng hai cách)

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 20

Bài 1: Tính nhẩm

248 × 100 = 24 800 458 × 1 000 = **458 000** **756** × 100 = 75 600 **910** × 10 = 9 100

951 × 1 000 = 951 000 **579** × 100 = 57 900 **61** × 10 = 610 **42** × 1 000 = 42 000

524 000 : 1 000 = **524**

Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện

72 × 8 + 72 × 2 = **720** 35 × 4 + 35 × 6 = **350** 46 × 7 + 46 × 3 = **460** 44 × 8 + 44 × 2 = **440**

Bài 3: Số?

(31 + 7) × 37 = 31 × 37 + **7** × 37 60 × (10 + 6) = 60 × 10 + 60 × **6** 75 × (10 + 7) = 75 × 10 + 75 × **7**

(23 + 7) × 84 = 23 × 84 + **7** × 84

Bài 4: Đặt tính rồi tính

30 771 × 8 = **246 168** 37 639 × 9 = **338 751** 88 976 × 4 = **355 904** 76 073 × 9 = **684 657**

Bài 5: Giải bài toán

1. Cách 1: Số hộp bút cửa hàng có là: 15 + 12 = 27 (hộp). Số bút cửa hàng có là: 27 × 8 = 216 (chiếc). Cách 2: Số bút xanh là: 15 × 8 = 120 (chiếc). Số bút đỏ là: 12 × 8 = 96 (chiếc). Cửa hàng có tất cả: 120 + 96 = 216 (chiếc). Đáp số: 216 chiếc bút.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án